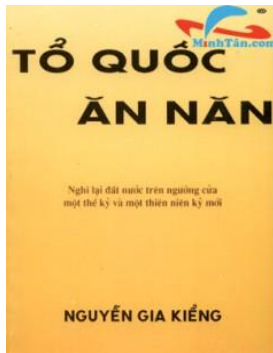


Lê Việt Thường

HIỆN TƯỢNG KỶ QUÁI : ‘TỔ QUỐC ĂN NĂN’

DẪN NHẬP



Dân tộc VIỆT đã đánh mất nền Độc Lập CHÍNH TRỊ cách đây hơn 100 năm kéo theo nhiều hậu quả không lường trước được. Thật vậy, nếu xưa kia, sự Lệ Thuộc thường được chấm dứt với sự ra đi của kẻ xâm lăng, thì lần này trái lại, chính giới Trí Thức của nước Bị Trị, vô tình hay hữu ý lại tiếp tục Dung Dưỡng, kéo dài tình trạng Lệ Thuộc rất lâu sau khi kẻ xâm lăng đã ra đi. Lý do có lẽ là vì lần này, sự đánh Mất Chủ Quyền không chỉ giới hạn ở lãnh vực Chính Trị, mà có tính chất TOÀN DIỆN hơn nên lan rộng ra ở mọi địa hạt, nhất là ở bình diện Văn Hóa, Triết Học.

‘Bóng Ma’ Dĩ Vãng vẫn không thôi Âm Ảnh giới Trí Thức và Lãnh Đạo Việt. Đến nỗi để biện minh cho các Chiêu Bài như Canh Tân, Giải Phóng, họ vẫn Trở Lại bàn về những Vấn Đề, dùng những Phương Pháp Lý Luận, cũng như đưa ra những Giải Pháp của các thế kỷ Trước. Họ làm như hơn một thế kỷ trôi qua, không có biến chuyển gì quan trọng đã xảy ra cả! Nói cho đúng, họ có nhận thấy sự thay đổi, rất nhiều thay đổi là đảng khác nhưng họ chỉ giới hạn sự Quan Sát ở bình diện Thường Nhật hay ở các địa hạt như Chính Trị, Kinh Tế, Xã Hội., còn nếu có ai ‘*dám lân la*’ vào lãnh vực VĂN HÓA thì cũng chỉ dừng lại ở trung tầng Văn Nghệ, Văn Chương, Văn Học....Hiếm người tìm cách đi xa hơn và hầu có người thử làm khác, thì hầu hết cũng chỉ đem về một mớ Từ Ngữ, Kiến Thức, Ý Niệm ‘*có vẻ mới*’, nhưng trong thực

tê ‘*mớ Kiến Thức Chết Khô*’ đó cũng Chẳng có Ảnh Hưởng bao nhiêu đến Lê Lối và Nội Dung Suy Tư của họ. Và họ vẫn tiếp tục Suy Tư về những Vấn Đề với những Phương Pháp và Nội Dung của các Thế Kỷ Trước. Đúng là con người phần đông, kể cả giới Trí Thức, sống và Suy Nghĩ với các Định Kiến ‘*cũ kỹ*’ và Ảnh Hưởng của VĂN HÓA nếu có thường đến rất chậm!

Nhưng có điều NGHỊCH LÝ sau đây mà hậu quả có thể rất Nghiêm Trọng là giới Trí Thức nêu trên lại **Tưởng** mình có Tư Tưởng ‘*Mới Mẻ*’, là lớp Trí Thức ‘*Tiền Phong*’ của Đất Nước đang có ‘*Sứ Mạng*’ thực hiện một cuộc Cách Mạng Tư Duy, Canh Tân Đất Nước ???!!! Nguyên nhân chính yếu có lẽ là vì những lý do khác nhau, họ Không Nắm Vững những Khuynh Hướng Chính Yếu của Văn Hóa Thế Giới Ngày Nay. Do đó họ vẫn còn giữ Phản Xạ của lớp Trí Thức Đàn Anh như nhóm ‘*Tự Lực Văn Đoàn*’ trước đây là đề ‘*Cách Mạng*’, ‘*Canh Tân*’ thì phải THEO MỚI, mà Theo Mới với họ là đồng nghĩa với THEO TÂY, theo Tây một cách Quá Khích, Mù Quáng không một chút cân nhắc!!!

Trong một bài viết trước đây, chúng tôi đã đề cập đến trường hợp của một nhà DẠY HỌC CHUYÊN NGHIỆP. (1) Và sau đây là trường hợp thứ hai.

KHI NHÀ CHÍNH TRỊ ĐI ‘LÀM VĂN HÓA’

Đây là trường hợp của một nhà CHÍNH TRỊ CHUYÊN NGHIỆP. Thay vì sinh hoạt như bao người làm Chính Trị Chuyên Nghiệp khác, người này nghĩ là phải làm một cái gì ‘*trội hơn*’, ‘*nổi hơn*’ nhằm gây sự chú ý của người khác, chứ cứ lập đi lập lại mãi các Chiêu Bài Chính Trị như DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN, HÒA GIẢI HÒA HỢP thì lâu ngày các ‘*Đồng Hương*’ của mình cũng ‘*ngán ngẫm*’ như phải ăn cơm ‘*nếp tẻ*’ mỗi ngày.

Vị này mới có ‘*sáng kiến*’ ghé sang lãnh vực VĂN HÓA để mong ‘*tô điểm*’ cho ‘*sự nghiệp chính trị*’ cũng chưa lấy gì làm ‘*rạng rỡ*’ lắm. Nhưng điều khó khăn là về địa hạt sau này thì trong suốt cuộc đời hoạt động, hình như vị này chưa bao giờ chú ý đến, cũng như để thời gian

đủ hầu sửa soạn một số vốn kiến thức tối thiểu để làm công việc nêu trên, đặc biệt về lãnh vực TRIẾT HỌC thì đương sự hình như có vẻ không có khiếu lắm, nên có lần ‘*tâm sự*’ cùng với độc giả như sau ‘*triết học trùu tương không phải là sở thích của tôi*’ (2)

Làm sao đây? Không lẽ đi ‘*nhại lại*’ BÁ DƯƠNG, tác giả ‘Người Trung Hoa xấu xí’ để viết một quyển sách tương tự là ‘Người Việt xấu xí’? Làm như vậy thì không được ‘*oai phong*’ lắm, mà trái lại còn có thể bị mang tiếng là ĐẠO VĂN nữa.

Nhà Chính Trị ‘*giàu sáng kiến*’ của chúng ta mới nghĩ ra một ‘*ké*’ là đi tìm một tác phẩm có đề tài tương tự đã được viết từ lâu, đã in ra một lần nhưng chưa được tái bản vào thời đó, ở tận bên trời Tây. để TÌM SÁNG KIẾN cho ‘*công trình vĩ đại*’ sắp tới của mình Ngoài ra, để dễ tránh né ‘*búa rìu dư luận*’ và sự tò mò của độc giả, tác giả lấy có là ‘*do thời gian eo hẹp, đã tự cho phép bỏ qua phần chú thích sau mỗi chương*’ (3).

Đúng là ‘*nhất cử lưỡng tiện*’ tha hồ ‘*nói hươu nói vượn*’ với độc giả, mà không sợ bị mang tiếng là ĐẠO VĂN! Không may cho tác giả là tình cờ chúng tôi cũng có đọc qua tác phẩm nêu trên nên mới tìm ra MỎ VÀNG là NGUỒN ‘*sáng kiến*’ của nhà Chính Trị ‘*giàu sáng kiến*’ của chúng ta .(4)

Chúng tôi xin được liệt kê sơ qua dưới đây một số *cái gọi* là ‘sáng kiến’ và NGUỒN Thực Sự của *cái gọi* là ‘sáng kiến’ của tác giả để Quý Độc Giả có thể so sánh.

A) SO SÁNH NỘI DUNG ‘TỔ QUỐC ẮN NẮN’ VỚI ‘LE MAL FRANCAIS’

1) *MỘT DÂN TỘC KHÔNG MAY MẮN*

a) ‘Sáng Kiến’ : “Nhân nói về cuộc nam tiến, cũng cần nhận định rằng lịch sử nước ta có cái gì đó thực u uất; trong suốt quá trình mở nước

và dựng nước của ta hình như các biển cỏ trọng đại lúc nào cũng khởi đầu từ những SỰ KHÔNG MAY.”(5)

b) NGUỒN ‘Sáng Kiến’: “Có điều tôi thâm tín từ rất lâu là nước Pháp luôn luôn gặp SỰ KHÔNG MAY. Về những vị anh hùng mà chúng ta được dạy là phải ngưỡng mộ, thì không một vị nào không kết thúc trong tình cảnh bi đát hay thất bại, từ Vercingétorix đến Jeanne d’ Arc, từ Henri IV đến Louis XIV, từ Robespierre đến Napoléon, từ Gambetta đến Clemenceau.”(6)

2) XỨNG ĐÁNG VỚI SỐ PHẬN CỦA DÂN TỘC

a) ‘Sáng Kiến’: “Một dân tộc không nhiều thì ít cũng xứng đáng với số phận của mình” (7)

b) NGUỒN ‘Sáng Kiến’: “Plutarque viết là Số Phận của các dân tộc là kết quả của sự phối hợp giữa Thời Cơ Vận Số và Nỗ Lực của mình. Nhưng nếu một dân tộc luôn luôn gặp vận xấu, thì không thể đổ thừa là chỉ do sự không may. Về lâu về dài, phải chăng một dân tộc xứng đáng với số phận của mình” (8)

3) TÍNH GHEN GHÉT

a) ‘Sáng Kiến’: “Ils ne s’aiment pas” (9)

“Người Việt Nam tìm mọi lý do để ghét nhau”(10)

b) NGUỒN ‘Sáng Kiến’: “Người Pháp ghét nhau” (Les Francais ne s’aiment pas) (11)

“Các nhà quan sát ngoại quốc thường nhận xét là người Pháp có tính ganh ghét và ‘tố tụng’ ”(12)

4) THIẾU ĐOÀN KẾT QUỐC GIA

a) ‘Sáng Kiến’: “..người Pháp nhìn nhau như những người Pháp trước khi là người ủng hộ đảng Xã Hội hay đảng De Gaulle” “Họ là những dân tộc. Hơn hai ngàn năm lịch sử dựng nước của ta không đem ta lại gần nhau mà còn khiến ta thù nghịch với nhau” (13)

NHẬN XÉT: Có lẽ điều trên không đúng với trường hợp người Pháp, mặc dầu tác giả người Việt muốn độc giả nghĩ như vậy, như câu văn trên cho thấy. Lý do là theo tác giả người Pháp mà đương sự ‘nhại lại’ ý tưởng trên thì người Pháp trên thực tế, có thái độ hoàn toàn ngược lại với điều mà tác giả người Việt vừa tuyên bố ở trên, vì:

b) **NGUỒN ‘Sáng Kiến’:** “Về hai nước Pháp nêu trên (tức hai phe TẢ-HỮU trong xã hội Pháp), họ luôn luôn chống đối nhau ở mọi bình diện, ở mọi biến cố, đối với mọi khủng hoảng xảy ra với nước Pháp”. “Mỗi giai đoạn lịch sử đem lại cho nước Pháp những mầm mống mới gây ra chia rẽ khiến cho họ ngăn cách có vẻ không thể nào lấp đầy giữa hai phe TẢ và HỮU..Một chuyện nhỏ nhất xảy đến, thường là cái cớ cho sự bùng nổ của vấn đề ‘muôn thuở’ giữa hai phe” (14)

5) SỰ ĐỒNG THUẬN

NHẬN XÉT:Tác giả thường rất hãnh diện với nhóm chữ ‘Đồng Thuận’, cứ có cơ hội là dùng từ này để ‘răn đe’ người Việt, làm như đó là ‘sáng kiến độc đáo’ của mình.

a) ‘**Sáng Kiến**’: “Sức khỏe của sinh vật phức tạp đó là đồng thuận giữa các thành viên. Đồng thuận mạnh, tập thể mạnh. Đồng thuận yếu, tập thể yếu. Đồng thuận mất, tập thể tan “(15)

NHẬN XÉT : Cũng như những ‘Sáng Kiến’ khác của tác giả, thì ý tưởng gọi là ‘độc đáo’ nêu trên của đương sự cũng được lấy từ nguồn dưới đây:

Bàn về nỗ lực của một thiểu số người Pháp có thiện chí muốn vượt qua sự Phân Chia TẢ – HỮU về phương diện Chính Trị đã đưa tới tinh thần Giáo Điều, tình trạng Mẫu Thuần, Chống Đối nhau thường trực trong xã hội Pháp, tác giả người Pháp viết:

b) **NGUỒN ‘Sáng Kiến’:** “Tinh thần đó biến những sự bất đồng ý kiến thay vì thành một cuộc đối thoại hữu ích, thì trái lại là cơ hội cho những tranh chấp mới. Nó làm ‘soi mòn’ lý tưởng quốc gia, dân tộc là điều đáng lẽ phải làm nên ‘căn cước tính’ của người Pháp .Vì nếu thiếu yếu

tổ nêu trên, một xã hội «bệnh hoạn» như nước Pháp khó có thể tìm lại được sự ĐỒNG THUẬN” (16)

6) YẾU ĐỊA LÝ

a) ‘Sáng Kiến’: “Trong khi ở mọi nước phát triển môn địa lý được coi là tối quan trọng, thì tại Việt Nam nó lại bị coi thường quá đáng”. (17)

b) NGUỒN ‘Sáng Kiến’: “Sự kiện ‘người Pháp yếu về môn địa lý’ đã trở thành tục ngữ đối với người ngoại quốc. Không chỉ yếu mà còn dửng dưng đối với môn địa lý. Đối với người Pháp, thế giới bên ngoài không có hiện hữu”.(18)

7) LỢI LÀ CHÍNH TRỊ

a) ‘Sáng Kiến’: Tác giả và những người cùng phe nhóm thường chê người Việt ‘lợi là’ với Chính Trị

b) NGUỒN ‘Sáng Kiến’: “À tôi không làm chính trị đâu”: Người Pháp thường dùng câu này để bày tỏ sự thận trọng của mình đối với giới chính trị gia, hay sự hãnh diện vì không thuộc về giới này» (19)

8) TÔN SÙNG BẰNG CẤP

a) ‘Sáng Kiến’: “Hình như đối với người Việt, bằng cấp là quan trọng nhất, và một con người trước hết được đánh giá qua những bằng cấp mà mình có”.(20)

b) NGUỒN ‘Sáng Kiến’: “Có lẽ không có một quốc gia nào mà bằng cấp được quý chuộng và giá trị cũng như ảnh hưởng của nó được kéo dài như ở Pháp. Ở Hoa Kỳ văn bằng Đại học chỉ giúp bạn ở bước khởi đầu » «.Ở Pháp, bằng cấp là một loại «*hỏa tiễn tầm xa*» thông thường giúp chủ nó một cách đắc lực trong bước đường công danh cho đến khi mãn phần” (21)

9) CHUÔNG CHIẾN TRANH, TRANH CHẤP, BẠO LỰC

a) ‘Sáng Kiến’: “Sự hấp dẫn của bạo lực đối với chúng ta quá mạnh. Mạnh đến nỗi ta không những chấp nhận mà còn mơ ước bạo lực. Khi

không có bạo lực, ta phải cố bịa đặt để tưởng tượng là mình có bạo lực”. (22)

“Lịch sử nước ta là một lịch sử đau thương. Đó là một chuỗi ngoại thuộc và chiến tranh”.(23)

“Hai là nước ta đã được thai nghén trong binh lửa và đó cũng là một điều không may” (24)

“Chúng ta rất ít có hòa bình và chưa bao giờ có tự do”.(25)

“Thử nhìn những cuộc tranh cãi chính trị tại hải ngoại. Chỉ vì một ý kiến không hợp ý mình, người ta có thể công kích nhau một cách thậm tệ, dữ dằn. Nếu có binh quyền trong tay chắc chắn là người ta không ngần ngại tuyên chiến” (26)

“Chiến tranh đã khiến chúng ta trở thành một dân tộc không bình thường”.(27)

b) [NGUỒN ‘Sáng Kiến’](#): “Trong tất cả các nước ở Âu Châu thì Pháp là quốc gia có lịch sử tranh chấp nhiều nhất với các nước khác. Là quốc gia mà số năm có chiến tranh vượt xa số năm có hòa bình”.(28)

“Theo tác giả Strabon, ‘dân Pháp là dân có ‘máu’ chiến tranh đến trình độ không bình thường, rất dễ tức giận và thích ẩu đả” (29)

“Tính gâý hân của chúng ta được phản ảnh rõ nhất trong các cuộc Nội Chiến” (30)

“Rất lâu trước cuộc Cách Mạng 1789, các cuộc Bạo Động quần chúng là một loại ‘Thể Thao’ của dân tộc Pháp..” (31) và “từ hơn bốn thế kỷ nay Bạo động loại trên xảy ra ở Pháp gấp bội lần ở các nước tiền tiến khác”.(32)

“Hình thái Nội Chiến Dã Man, Đắm Máu nhất của nước Pháp là chiến tranh Tôn Giáo” (33)

“Ngoài những Kỷ Lục mà người Pháp đạt được về số lần Nội Chiến, và chiến tranh với các nước khác, nước Pháp còn đạt một Kỷ Lục khác bắt nguồn từ tính tình Gâý Hân thường trực của người Pháp: tỷ lệ số

người bị tai nạn lưu thông trên dân số nước Pháp là cao nhất. Và lý do chính yếu thuộc về lãnh vực Tâm Lý” (34)

“Tính Gây Hấn của người Pháp còn được thể hiện về mặt Kinh Tế qua các cuộc Tranh Chấp ở lãnh vực Lao Động với các cuộc Đình Công có tính chất Bạo Động xảy ra thường xuyên” (35)

10) THÂN TƯỢNG LÀ VÕ TƯỚNG

a) ‘Sáng Kiến’: “Nhưng mẫu số chung giữa các vị anh hùng này vẫn không đổi: tất cả đều là võ tướng” (36)

“Nhu thế anh hùng của Việt Nam bắt buộc phải là võ tướng, và hơn nữa phải thắng trận” (37)

“Nguyễn Huệ xuất thân là tướng cướp... Ông là người đặc biệt hung tợn và hiếu sát. Sự nghiệp ông là những trận đánh khốc liệt” (38)

“Việc ông được tôn sùng quá đáng tổ giác một tâm lý kinh sợ bạo lực của người Việt Nam; việc người ta tô vẽ cho ông những đức tính ông hoàn toàn không có như giỏi trị nước an dân, có lòng nhân ái, “..chúng tỏ rằng ta tôn sùng bạo lực tới độ ta sẵn sàng làm đẹp nó”

“Hình như ta còn cho rằng chỉ có những chiến công mới là đáng kể, những gì đạt được phải đạt bằng bạo lực mới là hay.” (39)

NHẬN XÉT: Đối với giới Sử Gia, nhân vật tương đương (*trên bề mặt thôi* vì trong thực chất họ rất khác nhau) với vua Quang Trung trong Sử Việt là vua Louis XIV hay Napoléon trong Sử Pháp.

b) NGUỒN ‘Sáng Kiến’: “Đối với hầu hết các sử gia ngoại quốc, vua Louis XIV của Pháp không có dự án lớn lao nào khác là đánh ngã quy các ông Hoàng và các nước khác ở Âu Châu thời đó. Mục tiêu chính yếu là làm sao tất cả vua chúa của Âu Châu thời này phải thần phục trước ông «Vua Mặt Trời» (Roi-Soleil). Mục tiêu trên khiến cho cả Âu Châu thời trước đâm ra ghét nước Pháp.” (40)

“De Gaulle được nuôi dưỡng trong bầu khí văn hóa mà hình ảnh về một ‘Đại Thế Kỷ’ (Grand Siècle), về một vị ‘Vua Vĩ Đại’ (Grand Roi)

mà giới Sử gia Pháp cho đến gần đây, muốn đưa vào đầu óc của người dân Pháp.....”

“Nhưng đó là một ‘ảo tưởng’ !. Lý do là lịch sử nước Pháp ‘thành văn’ thực ra chỉ là lịch sử xoay quanh thủ đô Paris.”(41)

“ Một vài chứng nhân kín đáo nhưng hữu hiệu trong nhận xét «hé» cho độc giả thấy Thảm Kịch được che dấu qua bề mặt của một bản Anh Hùng Ca”. (42)

Tác giả Gui Patin có viết “Tôi nghĩ là dân mọi Topinambois còn sung sướng trong tình mọi rợ của họ hơn là giới nông dân Pháp thời này”

“Ngay đến ngày nay mà còn có người không biết đến sự can đảm của nhà văn Fénelon qua lá thư ông này viết cho vua Louis XIV vào năm 1694 ‘Dân của Bộ hạ, lẽ ra Bộ hạ phải yêu như con cái, và cho tới nay nó đã nhiệt thành trung tín với vua biết bao. Thế mà hiện chúng đang đói lả. Ruộng đất bỏ hoang, thành thị và thôn quê thừa người dân. Tất cả nước Pháp chỉ còn là một cảnh nhà thương rộng lớn tiêu điều và thiếu lương thực.” (43)

11) TƯƠNG LAI CHUNG

a) **‘Sáng Kiến’**: “ ‘Nhưng nước Việt Nam là một , dân tộc Việt Nam là một’ là điều mà chúng ta phải xây dựng ra chứ chưa sẵn có.Và để xây dựng đất nước Việt Nam đó chúng ta cần một tinh thần mới....để cùng nhau xây dựng một Tương Lai Chung”.(44)

b) **NGUỒN ‘Sáng Kiến’**: “Về chương trình Cải Tổ nước Pháp, chúng ta phải biến nó thành một Dự Án lớn Chung của nước Pháp, mà mỗi cải cách nhỏ được cảm nhận như một một yếu tố của một Kế Hoạch Chung.....” (45)

B) NHẬN XÉT VỀ NHÀ CHÍNH TRỊ CHUYÊN NGHIỆP

1) TỔNG QUÁT

Trên đây, chúng tôi trích dẫn một số câu **ĐIỂN HÌNH** của tác giả người Việt cũng như của tác giả người Pháp mà tác giả người Việt đã xử dụng, nhằm đưa ra ánh sáng sự Trùng Hợp Lạ Lùng về Đề Tài cũng như Ý Tưởng của đôi bên. Đây chỉ là một số câu **ĐIỂN HÌNH**, tức là còn rất, rất nhiều Câu Văn và Ý Tưởng khác nữa cùng một Thể Loại, đến nỗi có thể nói là trong rất nhiều khía cạnh, theo Nghĩa Đen cũng như Nghĩa Bóng, 'TỔ QUỐC ĂN NĂN' chỉ là **BẢN SAO** của 'LE MAL FRANCAIS'

Như nhiều Quý độc giả có thể đã đoán được là nhà Chính Trị Chuyên Nghiệp người Việt được đề cập ở trên là ông NGUYỄN GIA KIỀNG, tác giả cuốn sách đã gây nhiều tranh cãi là 'TỔ QUỐC ĂN NĂN'. Đây là trường hợp **ĐIỂN HÌNH** của lớp Trí Thức có thể gọi là '*Tây Học Nửa Vời*', tức những người lấy làm hãnh diện với cái "*mác*" **TÂY HỌC** của mình nhưng lại *chưa* học được 'tới nơi tới chốn' Văn Hóa và Văn Minh Tây Phương mà hệ quả, như đã đề cập ở trên, là nhằm biện minh cho các Chiêu Bài như Canh Tân, Giải Phóng những người này vẫn Trở Lại bàn về những Vấn Đề, dùng những Phương Pháp Lý Luận, cũng như đưa ra những Giải Pháp của các thế kỷ Trước. Những nhóm Đàn Anh của họ như 'Tự Lực Văn Đoàn' có thể phần nào được chúng ta '*thông cảm*', vì vào thời điểm đó, lớp Thức Giả Việt vì vừa mới tiếp cận với Văn Hóa Tây Phương, nên chưa hiểu rõ lắm về nội dung và bản chất của nền văn hóa đó. Nhưng đến nay thì khoảng một thế kỷ đã trôi qua, bao nhiêu '*nước đã chảy qua cầu*' mà Nguyễn Gia Kiềng và nhóm **THÔNG LUẬN** vẫn còn giữ Phản Xạ của lớp Đàn Anh trước kia thì thật là Đáng Trách và Lỗi Thời!

Tệ hại hơn nữa là trường hợp đặc thù này còn có thể được xem như là một cuộc Đầu Hàng Toàn Triệt của lớp Trí Thức Thuộc Địa trước nền Văn Hóa của Mẫu Quốc !!!

Thật vậy, ông Kiềng đã Tự Ý Từ Bỏ khả năng Suy Tư Độc Lập của mình, rồi lại Dám Tự Nhân Danh để đi Bán 'Sale' tất cả nền Văn Hóa của Tổ Tiên để lại, nhằm Rước Toàn Bộ Nền Văn Hóa của Mẫu Quốc về Ngự Trị trên Đất Nước mình!

Đáng trách hơn nữa là nếu vấn đề được xét một cách công bằng, thấu triệt, thì thật ra đó không phải do lỗi lầm của Văn Hóa hay Dân Tộc VIỆT, mà là ***lỗi của đương sự*** do tính tình VUT CHAC nên chỉ vì một chút HU DANH lại THIẾU KHẢ NĂNG và KIẾN THỨC cần thiết trong lãnh vực Văn Hóa và Triết Học nên không nhận diện được các điều Đúng – Sai, Hay - Dở của mỗi nền Văn Minh, Văn hóa mới đưa tới việc làm NÔNG NÔI nêu trên.

Ngoài ra, Thái Độ và Hành Động của ông Kiểng có vẻ Không Được Trong Sáng Lắm, vì có lẽ nhằm **CHE DẤU** Nguồn Gốc của đa số Ý Tưởng trong ‘*Tổ Quốc Ấn Nạn*’ hầu đạt được mục tiêu là RAO BÁN các Ý Tưởng trên như là “*MỚ*” và “*ĐỘC ĐÁO*” của riêng mình, ông Kiểng lấy cớ là một nhà Chính Trị bận rộn để xin độc giả cho miễn kê khai các tài liệu tham khảo.

Ông Kiểng còn tuyên bố :“Tôi nghĩ nên cố gắng để nói ra những điều mới, và nếu trong mười điều mới nói ra có tới chín điều sai và chỉ một điều đúng thì cũng còn có ích hơn là nói mười điều đúng cả mười nhưng đều là những điều đã biết” (46), nhưng điều đáng tiếc ở đây là điều gọi là ‘*MỚ*’ đó không là kết quả của một nỗ lực suy tư đúng đắn của riêng cá nhân ông Kiểng, mà là của một sự **CÓP NHẬT** Tư Tưởng của một tác giả khác là Alain Peyrefitte, như phân trình bày trên cho thấy.

Nếu qua một hình ảnh ví von, ta thử so sánh ông Kiểng như một vị **BÁC SĨ** chẩn bệnh cho ‘con bệnh’ VIỆT NAM, thay vì dựa trên Kiến Thức, Kinh Nghiệm của mình trong quá khứ để đưa ra một lối chữa trị độc đáo, thì có lẽ vì Thiếu Khả Năng, Kiến Thức, nên đi dùng cách chữa trị của một vị **Bác Sĩ Khác** là A. Peyrefitte áp dụng cho một ‘con bệnh’ khác là **NƯỚC PHÁP**, để chữa trị cho ‘con bệnh’ Việt Nam. Quý Vị cũng có thể đoán trước được Kết Quả của cuộc chữa trị ‘*vô tiền khoáng hậu*’ trên đây sẽ THẨM KHỐC đến chừng nào, nếu được áp dụng!!!

Điều **ĐÁNG TRÁCH** khác là ông Kiểng còn **GÁN** cho người VIỆT những Tật Xấu mà tác giả A. Peyrefitte tìm thấy nơi người **PHÁP** như tính Ganh Ghét, sự Thiếu Đoàn Kết Quốc Gia, sự kiện Yếu về môn

Địa Lý, ‘Tôn Sùng’ Bằng Cáp, ‘Lơ Là’ Chính Trị, Chuộng Chiến Tranh, Tranh Chấp và Bạo Động trong khi ông Kiêng lại cố ý làm cho độc giả hiểu lầm rằng CHỈ người VIỆT, chứ người PHÁP Không Có Những Tính Xấu Đó nhằm thực hiện ý đồ không mấy ‘trong sáng’ của mình.

Ngoài ra, khi đọc cả cuốn ‘Tổ Quốc Ăn Năn’, người ta có ‘cảm tưởng ông Kiêng như người nói huyền thuyên đủ các loại chuyện trong bàn tiệc. Chuyện gì cũng biết, nhưng biết cái này một chút, cái kia một chút, biết không thấu đáo đến nơi đến chốn’ (47). Mục tiêu phải chăng là để LOÈ Thiên Hạ về sự Thông Thái “Dởm” của cá nhân Nguyễn Gia Kiêng ?

2) TRƯỜNG HỢP NGUYỄN HUỆ

Nhân vật lịch sử và ‘nạn nhân’ chính yếu của ‘Tổ Quốc Ăn Năn’ là Vua QUANG TRUNG. Thật ra ở đây, ông Kiêng cũng chỉ BẤT CHƯỐC tác giả A. Peyrefitte khi thấy ông này phê bình vua LOUIS XIV và NAPOLÉON của Pháp.

Cũng xin được giới thiệu cùng Quý Độc Giả A. PEYREFITTE , tác giả cuốn «LE MAL FRANCAIS» là một Nhà Văn và Chính Trị Gia **Thứ Thiệt**, vì ông A. Peyrefitte có chân trong Hàn Lâm Viện Pháp cũng như đã tham chánh trong khoảng thời gian 20 năm trong Nội Các của 3 vị Tổng Thống Pháp là De Gaulle, Pompidou và Giscard d’Estaing. Khác với ‘Tổ Quốc Ăn Năn’, ‘Le Mal Français’ là một tác phẩm có GIÁ TRỊ vì là kết quả của một công trình **Suy Tư Đúng Dẫn** của một Nhà Văn và Nhà Chính Trị có KHẢ NĂNG. **Và đó là điều mà «Tổ Quốc Ăn Năn» Không Có** được vì những lý do mà chúng tôi đã nêu trên.

A. Peyrefitte đi ngược lại khuynh hướng của đa số các Sử Gia người Pháp khi phê bình vua Louis XIV và Napoléon. Có lẽ vì chịu ảnh hưởng của nền Văn Hóa Tây Phương có tính chất DUY LÝ, Một Chiều nên đa số các Sử Gia Pháp chỉ thấy và Ca tụng tính chất Hiền Hách của các Chiến Công của Louis XIV và Napoléon cũng như tính chất

Huy Hoàng của thời đại Louis XIV có biệt hiệu là ‘Ông Vua Mặt Trời’(le Roi-Soleil).

Trong khi đó, A. Peyrefitte có cái nhìn NHÂN BẢN hơn nên ông thấy được đằng sau sự Huy Hoàng của thời đại Louis XIV qua biểu tượng thường được nhắc tới là Cung Điện Versailles, là sự Nghèo Đói và Thống Khổ của đa số dân chúng Pháp vào thời kỳ đó, nhất là giới Nông Dân.

Có lẽ vì thấy A. Peyrefitte phê bình Louis XIV và Napoléon, nên ông Kiêng mới **BẤT CHƯỐC** ‘Hạ Bệ’ Nguyễn Huệ! Nhưng vì NGK không nắm được lý do thâm sâu của việc làm của Peyrefitte, nên không hiểu rằng *việc làm của Peyrefitte có thể ĐÚNG mà NGK lại có thể SAI!*

Về vua Quang Trung, nguyên nhân Chính Yếu có lẽ là vì sinh trưởng và được nuôi dưỡng trong bầu khí Văn Hóa HAI CHIỀU KÍCH ‘Tình Lý Tương Tham’, nên ngoài Khả Năng Quân Sự không những Ngang Hàng mà còn có thể Hơn cả Louis XIV và Napoléon (vì bên cạnh những Chiến Công Hiên Hách, hai ông Võ Tướng người Pháp cũng Thua nhiều trận ‘liềng xiềng’, còn trái lại Nguyễn Huệ Chưa Thua trận nào), con người Nguyễn Huệ còn có một Chiều Kích Khác mà cả Louis XVI và Napoléon đều không có.

Về điểm trên, chúng tôi sẽ dùng những Sử Liệu với những CHỨNG NHÂN đến từ nhiều phe nhóm, thời kỳ, nguồn gốc khác nhau, để cho sự phán đoán đạt được sự VÔ TƯ tối thiểu.

Thứ nhất là cụ TRẦN TRỌNG KIM mà NGK ‘buộc tội’ là vì thù hận nhà Nguyễn nên thôi phòng tài năng của vua Quang Trung.(48) Luận cứ trên không vững vì nếu cụ TTK thù hận nhà Nguyễn, tại sao lại được vua Bảo Đại mời ra tham chính? Cụ TTK viết về NGUYỄN HUỆ như sau: “Vua Quang Trung nhà Nguyễn Tây Sơn là ông vua anh dũng, lấy võ lược mà dựng nghiệp, nhưng ngài có độ lượng, rất am hiểu việc trị nước, biết trọng những người hiền tài văn học”(49)

Về phía QUỐC GIA, trong thời kỳ từ 1954 đến 1975, có tác giả PHẠM VĂN SƠN trong bộ Sử Giáo Khoa thứ hai là ‘Việt Sử Tân Biên’ và

‘*Việt Sử Toàn Thư*’, có viết như sau : “Quang Trung Hoàng Đế tuy là một quân nhân thượng võ, múa gươm trên mình ngựa mà lấy thiên hạ, nhưng sau cuộc đại định cũng đã tỏ ra biết chú trọng đến nhân tài, văn hóa và chính trị. Trong các việc này nhà vua có nhiều sáng kiến đặc biệt phát sinh ở một tinh thần cách mạng và quốc gia rất sáng suốt và cấp tiến” (VSTT, tr. 560)(50)

Về phía TRONG NƯỚC thì có nhà Viết Sử ĐỖ BANG viết về NGUYỄN HUỆ như sau: “Xuất thân không là trí thức, nhưng vì do yêu cầu dựng nước, nên Nguyễn Huệ không thành kiến với trí thức mà hết sức trân trọng và thủy chung nên Nguyễn Huệ đã tập hợp được xung quanh ông bao gồm nhiều trí thức tâm huyết , tận tụy với nước, với Quang Trung, như Trần Văn Kỷ, Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích, Nguyễn Thiếp. . Trước Nguyễn Huệ và sau Nguyễn Huệ hiếm có ai đã nhìn nhận đúng đắn về vai trò của trí thức vào việc dựng nước như ông, mặc dù Nguyễn Huệ là người ít học, xuất thân từ một gia đình nông dân ở một vùng ngoại biên của văn hóa kinh kỳ.

Quan điểm sử dụng trí thức của Quang Trung được thể hiện rõ trong bài ‘CHIẾU LẬP HỌC’: ‘Dựng nước lấy việc học làm đầu, trị nước chọn nhân tài làm gốc .Trăm buổi đầu dựng nghiệp, tôn trọng việc học, lưu tâm yêu mến kẻ sĩ, muốn có người thực tài ra giúp đất nước.’(51)

Khác với đội quân thời trung cổ chuyên đi cướp bóc của cải và nô lệ, Nguyễn Huệ năm 1786 ra Thăng Long đã tìm ngay các tiến sĩ, quan lại của Lê – Trịnh, chọn trong họ những người có tài để đưa về Phú Xuân nhằm thực hiện một nền văn trị lâu dài. Và, cho tìm các thợ rèn giỏi đưa về Phú Xuân để phát triển kỹ thuật của một kinh đô và một nền quân chính cần được đẩy mạnh kiến thiết và xây dựng ở một tầm mới của thời đại.” (52)

Về việc thẩm định thời đại Tây Sơn, “năm 1822 một người Anh tên Crawfurd đến Việt Nam có thuật lại rằng:’ Tôi đã gặp những thương nhân Hoa Kiều ở Huế, đã nói chuyện với họ. Họ đã sống dưới chế độ Tây Sơn và chế độ Nhà Nguyễn, họ nói chắc rằng, triều đại Tây Sơn cai trị công bằng và ôn hòa hơn nhà vua hiện tại (tức Minh Mạng) hay cha nhà vua ấy(Gia Long)”.(53)

“Năm 1790, giáo sĩ La Mothe cũng viết ‘Phải nói trắng ra rằng, tình cảnh không đến nỗi tệ. Dưới triều đại này chúng tôi được che chở khỏi bị lũ cướp phá phách, và về phần đạo giáo thì chúng tôi được hưởng nhiều tự do và an ninh hơn các triều đại trước’”. (54).

Trong khi ở bên trời TÂY, vào thời sớm hơn một chút, vua Louis XIV đang theo đuổi mộng ‘Đại Pháp’, ‘Đại Thế Kỷ’ (Le Grand Siècle), hay đồng thời với Nguyễn Huệ, Napoléon đang theo đuổi mộng Thống Nhất Âu Châu, bất kể đến sự Khổ Cực, Đau Thương của Dân Chúng và Binh Lính, thì chúng ta hãy lắng nghe vua QUANG TRUNG tâm sự với Ngô Thời Nhậm ở dưới núi Tam Điệp như sau:

“Lần này ta ra thân hành cầm quân, phương lược tiền đánh đã có sẵn, chẳng qua mười ngày, có thể đuổi được người Thanh, nhưng nghĩ, chúng là nước lớn gấp mười nước mình, sau khi bị thua trận, ắt ấy làm thẹn mà lo báo thù, như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt không phải là phúc cho dân, nữ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy, chỉ có người khéo lời lẽ mới dẹp nổi việc binh đao. Không phải Ngô Thời Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng bấy giờ nước giàu dân mạnh, thì ta có sợ gì chúng’”. (55).

Tóm lại, ***BÁT CHƯỚC A.Peyrefitte, nhưng không hiểu thâm ý của Peyrefitte*** khi ông này phê bình Louis XIV và Napoléon, nên NGK mới đòi ‘Hạ Bệ’ Nguyễn Huệ. Có lẽ vì theo phương pháp Lý Luận Một Chiều đã Lỗi Thời nên NGK không biết là Nguyễn Huệ chỉ Giống Louis XIV và Napoléon ở một khía cạnh là một Võ Tướng Tài Ba, còn một khía cạnh khác của Nguyễn Huệ mà cả Louis XIV lẫn Napoléon đều không có là sự **ĐỨC ĐỘ** và lòng **NHÂN ÁI**. Như đã được đề cập ở trên, nguyên nhân chính yếu có lẽ là vì hai Võ Tướng gốc Pháp đã lớn lên trong bầu khí văn hóa Duy Lý Một Chiều của Tây Phương, trong khi NGUYỄN HUỆ được sinh ra và nuôi dưỡng trong nền văn hóa HAI CHIỀU KÍCH ‘Tình Lý Tương Tham’ của Viễn Đông và Việt Nam. Do đó, nêu lấy Công Tâm mà đọc những dòng vừa trích ở trên của những CHỨNG NHÂN thuộc những phe nhóm, nguồn gốc và thời kỳ khác nhau, thì chúng ta đâu có thấy NGUYỄN HUỆ qua

hình ảnh của một ‘Tướng Cướp’ như NGK cố tình xuyên tạc, mà trái lại qua bức chân dung của một vị Võ Tướng ‘*anh hùng vô địch*’ nhưng lại có lòng **Nhân Ái** đối với quốc dân và binh sĩ, một vị **Vua Anh Minh, Tài Ba Đức Độ, Văn Võ Song Toàn**, đúng theo Lý Tưởng của nền Văn Hóa **NHÂN CHỦ, HAI CHIỀU KÍCH** của dân tộc **VIỆT** vậy!

3) **TRƯỜNG HỢP NHO GIÁO**

a) VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN

Mục tiêu chính yếu khác của ‘Tổ Quốc Ăn Năn’ là **ĐÁNH ĐỔ NHO GIÁO**, vì theo NGK, Nho Giáo ‘đã khiến cho các xã hội Á Đông trong đó có Việt Nam thuộc văn hóa Trung Hoa đậm chân tại chỗ trong hơn hai ngàn năm. Ý này ở trang 277 của cuốn **Tổ Quốc Ăn Năn** được coi là lý do chính tại sao phải đánh Nho Giáo, hạ bệ Khổng Tử». (56)

Nhưng có lẽ ông Kiêng không ý thức được rằng đề tài trên đã **LỖI THỜI** lắm rồi, vì ‘*Thời Trang*’ Văn Hóa xem Nho Giáo là nguyên nhân khiến các xã hội Á Đông ‘chậm tiến’ đã qua đi từ lâu. Và từ lâu nay, xuất hiện một ‘*Thời Trang*’ **MỚI** là *làm sao Giải Thích Ảnh Hưởng của NHO GIÁO đối với sự Hiện Đại Hóa VƯỢT BƯỚC của các ‘Con Rồng’ Á CHÂU* như Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba. mà mẫu số chung là nền văn hóa Nho Giáo. Do đó, chúng tôi có cảm tưởng là **NGK** và những người thuộc phe nhóm của ông luôn **ĐI TRỄ MỘT CHUYẾN TÀU!**

Còn một lý do khác khiến chúng tôi xem đề tài trên đã **LỖI THỜI**, là vì cách đây đã hơn 20 năm, căn cứ trên nhận xét của một Học Giả Quốc Tế danh tiếng gốc Pháp Etienne về số phận khác nhau của Nho Giáo tại Trung Hoa, Việt Nam một bên, và bên kia là Nhật Bản, chúng tôi đã có dịp phân tích vấn đề này như sau: “Vận nước có khi lên khi xuống nhưng nếu muốn tìm một giải thích văn hóa về vấn đề trên thì chúng tôi có nhận xét như sau: Nho Giáo đến đời nhà Tống chia làm hai dòng: dòng ‘**Lý Học**’ của Chu Hy ảnh hưởng mạnh ở Trung Hoa và Việt Nam lại nặng phần từ chương trích cú; còn dòng ‘**Tâm Học**’ của Vương Dương Minh gần với tinh thần Nho Giáo Nguyên Thủy hơn lại mạnh ở Nhật, nên giúp giới Sĩ Phu của Nhật thời đó sáng suốt

hơn, cũng như ‘giúp Nhật trong vòng non nửa thế kỷ trở nên một trong những quốc gia đệ nhất hoàn cầu’(57).

Thực ra sở học của ông Kiểng về Nho Giáo không có bao nhiêu: bằng chứng là đề “Tìm hiểu Khổng Giáo mà NGK chỉ đọc cuốn Luận Ngữ do Nguyễn Hiến Lê biên soạn, dù có đối chiếu bản Luận Ngữ bằng tiếng Pháp của Bùi Đức Tín, của Anne Cheng.”(58)

Với vốn kiến thức rất ‘*khiêm nhường*’ về đề tài trên, và một DỮNG Ý rất ‘*lộ liễu*’ là cố tình xuyên tạc và ‘*hạ bệ*’ nền văn hóa cổ truyền bằng mọi giá, nên NGK đưa ra những giải thích rất KỶ CỤC về những thuật ngữ căn bản của Nho Giáo như ‘*Quân Tử – Tiểu Nhân*’, chữ ‘*Nhân*’, chữ ‘*Đức*’, chữ ‘*Lễ*’, vai trò của Khổng Tử, thái độ của Nho Giáo đối với Phụ Nữ.

b) QUÂN TỬ – TIỂU NHÂN

Ông Kiểng viết: “Điều rất ngạc nhiên là tuyệt đại đa số những người bàn luận về Khổng Giáo không hiểu ý nghĩa của những từ ngữ ‘quân tử’ và ‘tiểu nhân’ ở vào thời đại Khổng Khâu (và rất lâu sau khi ông qua đời) nên họ thường coi ‘sĩ’ và ‘quân tử’ là những giá trị tinh thần, biểu tượng cho một nhân cách, một đạo đức và họ hay đồng hóa ‘sĩ’ và ‘quân tử’ với sự cao thượng. Thực ra ‘nho’ chỉ là những người học để ra làm quan, ‘sĩ’ là những nho được tuyển chọn để được huấn luyện thành quan, ‘quân tử’ “là một giai cấp, giai cấp của kẻ sĩ, những kẻ làm tay sai cho các vua chúa để thống trị quần chúng. Còn ‘tiểu nhân’ chỉ có nghĩa là quần chúng mà thôi” (59)

NHẬN XÉT

_ Nhận xét đầu tiên là tính chất TRỊCH THUỢNG, NGẠO MẠN toát ra từ các dòng trên: NGK làm như từ xưa đến nay, trong những người nghiên cứu Nho Giáo thì hầu như KHÔNG có ai hiểu ĐÚNG trừ đương sự.

Ở đây, có lẽ nên nói NGƯỢC lại thì ĐÚNG hơn: “Điều đáng ngạc nhiên là hầu như tuyệt đại đa số những người bàn luận về Khổng Giáo ít hay nhiều hiểu ĐÚNG hai từ ngữ ‘quân tử’ và ‘tiểu nhân’, TRỪ

NGK là người đã từ chối khả năng Suy Tư của chính mình, nên vẫn còn giữ lại loại Phản Xạ, cũng như dùng loại Phương Pháp, bàn về những Vấn Đề với loại Nội Dung đã LỖI THỜI để cuối cùng biến cuốn sách mình viết thành **BẢN SAO** của một cuốn sách khác của một người **NGOẠI QUỐC**”.

_ Thứ hai, dẫu trước Khổng Tử, hai từ ngữ ‘*quân tử*’ và ‘*tiểu nhân*’ có ý nghĩa như NGK lập luận đi nữa, thì nếu NGK nghiên cứu đàng hoàng và chịu khó **CẬP NHẬT** vốn Kiến Thức của mình thì sẽ hiểu rằng đúng theo tinh thần của cuộc **CÁCH MẠNG** Chính Trị mà Khổng Tử muốn thực hiện nhằm đánh đổ chế độ **KẾ TỬ** bằng cổ động cho chế độ **KẾ HIỀN**, thì ít nhất là từ đời Khổng Tử trở về sau, ‘Quân Tử’ đã mang ý nghĩa Luân Lý, Đạo Đức, nghĩa là bất kỳ ai dù thường dân cũng thế hễ có những đức tính Cao Thương đều được gọi là Quân Tử, chứ không phải hiểu theo nghĩa đã Lỗi Thời của NGK!!!

c)CHỮ LỄ

NGK viết: “Tiên học lễ hậu học văn chỉ có nghĩa trước học cúng rồi sau mới học chữ” (60). Theo NGK, chữ ‘lễ’ trong Nho Giáo không có nghĩa là lễ phép, lịch sự mà chỉ có nghĩa ‘lễ nghi’ mà thôi».

Nếu “quả thật chữ ‘lễ’ trước khi Khổng Tử ra đời chỉ có nghĩa là cúng tế, nghi thức trong thờ phụng mà thôi, cũng như về sau chữ ‘lễ’ dùng rộng ra gồm cả phong tục, tập quán mà xã hội thừa nhận trong các sinh hoạt như quan, hôn, tang, tế, thì cũng như cặp cụm từ ‘quân tử – tiểu nhân’, sau Khổng Tử chữ ‘lễ’ còn bao gồm nhiều nghĩa khác như lễ công chính của đạo lý và lễ thích nghi đạo lý ở đời. ‘Lễ’ theo quan niệm của Khổng Tử là để giữ tình cảm cho hợp với đạo trung, tạo thành tình cảm nhân hậu, căn bản trọng yếu của Nho Giáo. ‘Lễ’ để định lễ phải trái, trật tự trên dưới, thân sơ trong xã hội. Mục tiêu sau cùng của chữ ‘lễ’ trong Khổng Giáo nhằm để tiết chế cái tư dục của nhân sinh.” (61)

Cũng như với tiêu mục trước, tuyệt đại đa số những người có dịp nghiên cứu Nho Giáo đều hiểu ít nhiều theo một hay nhiều ý nghĩa đã

được THĂNG HOA của chữ «LỄ» vừa trình bày ở trên TRỪ NGK KỂ CÙNG LA!!!

Còn về các chữ quan trọng khác của Nho Giáo như chữ NHÂN, chữ ĐỨC..... NGK cũng có lối Hiểu và Giải Nghĩa rất Lập Di KỶ CỤC, KHÔNG GIỐNG AI CẢ !!! Như đối với nhóm chữ ‘Quân Tử – Tiểu Nhân’ và chữ LỄ vừa nêu trên vậy.

d) VAI TRÒ CỦA KHÔNG TỬ

Vì mục tiêu chính yếu của NGK với ‘Tổ Quốc Ăn Năn’ là ĐÁNH ĐỒ NHO GIÁO, nên ngoài việc chỉ trích các thuật ngữ quan trọng của Nho Giáo như ‘Quân Tử – Tiểu Nhân’, chữ LỄ, chữ NHÂN, chữ ĐỨC v.v., NGK còn nhắm ‘mũi dùi’ vào chính con người KHÔNG TỬ.

Nhận xét của ông Kiêng về phần đóng góp của KHÔNG TỬ: “Đối với Nho Giáo, Khổng Tử không sáng tác gì cả. Đóng góp của ông không đáng kể so với Mạnh Tử và cũng kém hẳn các danh nho sau này.” (62)

Nếu quả đúng như NGK nhận xét thì Mạnh Tử đã không ‘*nức nở*’ khen Thầy mình ‘*không hết lời*’, cũng như hậu thế đã không ‘*tặng*’ cho Khổng Tử các danh hiệu cao quý nhất như ‘**Vạn Thế Sư Biểu**’, ‘**Thánh Chi Thời**’ trong khi danh hiệu cao nhất của Mạnh Tử là ‘**Á Thánh**’. Cũng như giới Học Giả Quốc Tế Cận Đại và Hiện Đại đã không tỏ sự Ngưỡng Mộ đối với Ngài như thế, đến nỗi như Học Giả Richwein chẳng hạn tuyên dương KHÔNG TỬ là ‘**Thánh Quan Thầy Của Thế Kỷ Ánh Sáng**’ (Le Siècle des Lumières), có lẽ do Ảnh Hưởng của Khổng Tử trên Những Người Cha Tinh Thần Của Nền Dân Chủ Tây Phương như Voltaire, Montesquieu, Rousseau, Franklin, Jefferson..... vvv.....

Ngoài ra, dựa vào câu nói ‘thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ’ NGK chê trách Khổng Tử như sau: “Đó không phải câu nói khiêm tốn như ta có thể nghĩ, mà cả một tôn chỉ của Khổng Khâu. Ông coi những triết lý và hiểu biết của người xưa là đầy đủ và hoàn chỉnh, đời sau cứ thế mà theo không được sửa đổi thêm bớt gì cả”(63).

Thật ra nhóm chữ trên có nhiều lối hiểu khác nhau từ đọt bình thường cho đến đọt Minh Triết cao siêu. Nhưng cứ sự, thì có nhiều Học Giả Quốc Tế danh tiếng xem đây là một lời nói KHIÊM TỐN của Không Tử, vì như đôi những chữ ‘Lễ’, chữ ‘Nhân’, chữ ‘Đức’ hay nhóm chữ ‘Quân Tử – Tiểu Nhân’, tuy trên bề mặt có vẻ ‘Thuật Nhi Bất Tác’ vì Không Tử dùng những Thuật Ngữ đã có từ lâu, nhưng ***trên thực tế*** Không Tử đã ***THUẬT NHI TÁC***, tức ***Ngài cho chúng mang những Ý Nghĩa rất MỚI MẸ, rất CÁCH MẠNG mà các từ ngữ trên không có trước thời Không Tử.***

Nếu không, thì Tư Tưởng, Tiếng Tầm của Ngài đã bị ‘chôn táng’ với nhà Chu, chứ đâu còn Sống Mạnh cho đến ngày nay, để cả Thế Giới phải mời KHÔNG TỬ như tại Hội Nghị Quốc Tế về Triết Học tại Honolulu vào năm 1949, ra làm ***NHẠC TRƯỞNG*** cho cuộc Hòa Tấu Văn Hóa Đông Tây Mai Hậu!!!(64)

e) **THÁI ĐỘ CỦA NHO GIÁO ĐỐI VỚI PHỤ NỮ**

Một vấn đề quan trọng khác là thái độ của Nho Giáo đối với Phụ Nữ. Ông Kiêng viết: “Hệ thống giá trị áp đặt cho phụ nữ rất mọi rợ và vô nhân đạo. Nó hạ giá người phụ nữ xuống ngang hàng một nô lệ và một vật dụng»(65)

Đôi với vấn đề này cũng như nhiều vấn đề khác, **NGK** cũng **KHÔNG CẬP NHẬT** vốn kiến thức của mình nên vẫn tiếp tục dùng những Luận Cứ của các Thế Kỷ Trước . Trước tiên, ông Kiêng không biết đến sự phân biệt giữa **VIỆT NHO** và **HÁN NHO** của Cố Triết Gia Kim Định. Theo Chủ Thuyết **VIỆT NHO** của Cố Triết Gia được kiện chứng bởi các khám phá của KHOA HỌC gần đây, dân Bách Việt gốc **NÔNG NGHIỆP** vào đất Tàu trước Hoa Tộc, nên đặt nền móng đầu tiên cho Nho Giáo. Còn Hoa Tộc là dân **DU MỤC** vào sau, tuy yếu về Văn Hóa nhưng mạnh về Quân Sự nên dồn dân Bách Việt về phương Nam và Cai Trị nước Tàu trên hơn hai ngàn năm cho đến ngày nay.

Ngoài ra, cặp **Nông Nghiệp – Du Mục** thường đi đôi với cặp **DÂN CHỦ – ĐỘC TÀI**. Và vì vai trò của **PHỤ NỮ** rất ***quan trọng*** trong xã hội Nông Nghiệp (như việc Gieo Gặt, trọng điểm của xã hội Nông

Nghiệp hầu chắc là do phụ nữ sáng kiến ra), nên các xã hội nông nghiệp cổ sơ thường theo chế độ Mẫu Hệ, thờ Nữ Thần, cũng như dành cho Phụ Nữ vai trò quan trọng được thấy chẳng hạn qua tập tục tính theo Họ Mẹ và tục Cưới Rể như một vài sắc dân Ra Đê trên Ban Mê Thuột vẫn còn giữ.

Mặt khác, nền VƯƠNG ĐẠO của Nho Giáo Nguyên Thủy do Khổng Tử đại diện vì rất gần với tinh thần **Nông Nghiệp** của Việt Nho nên đạt được tinh thần DÂN CHỦ qua thuật ngữ '*Dân Vi Quý*' của Mạnh Tử chẳng hạn và như đã nói ở trên, đã có ảnh hưởng rất lớn trên những người Cha Tinh Thần của Thế Kỷ Ánh Sáng như Voltaire, Montesquieu, Rousseau, Franklin, Jefferson.....(66)

Nhưng đến nhà HÁN thì bề ngoài có vẻ tôn Nho nhưng trong thực tế lại lập tháp Thạch Cừ nhằm xuyên tạc Nho Giáo như chẳng hạn giải nghĩa Nho theo kiểu ma thuật có lợi cho chính quyền chuyên chế, hạ giá đạo Hiếu để đề cao 'trung quân' hay thay thế TAM CƯƠNG Đạt Đức: Trí-Nhân-Dũng của Nho Giáo Nguyên Thủy bằng TAM TÔNG của Đông Trọng Thư.

Nho Vương Triều cùng với số phận của người Phụ Nữ còn tiếp tục SA ĐOÀ với các nhà triều đại Nguyên, Minh, Tống, Thanh.

Vậy nên muốn hiểu đúng **TINH HOA** của Nho Giáo, phải trở về với Nho Giáo Nguyên Thủy hay xa hơn nữa là Việt Nho, đặc biệt trong môi sinh tinh thần của LÀNG XÃ VIỆT.

Nhiều Học Giả Ngoại Quốc như M. Durand trong '*La Femme Annamite*' đều nhận thấy vai trò QUAN TRỌNG của người **Phụ Nữ VIỆT** trong đời sống gia đình. "Lấy chồng, người vợ có quyền Tay Hòm Tay Khóa, nghĩa là quyết định về tài sản và tài chánh của gia đình. Jules Ferry, một viên quan cai trị Đông Dương thời Pháp thuộc, đã không tiếc lời ca tụng vẻ đẹp gia đình trong xã hội Việt Nam, nhờ người vợ đóng vai trò NÔI TUỞNG, Chủ Nhân Ông thực sự của gia đình" (67)

Nhưng địa vị đặc biệt CAO QUÝ của **Phụ Nữ VIỆT** khi so với thân phận rất HẦM HIU của tuyệt đại đa số người phụ nữ Cùng Thời ở

trong các nền văn hóa khác, được đặt nổi một cách đặc biệt trong bộ ‘Quốc Triều Hình Luật’ còn được gọi là **Luật Hồng Đức** ra đời cách đây khoảng 5 thế kỷ. Nhưng vì NGK KHÔNG chịu CẬP NHẬT vốn Kiến thức của mình nên không hay biết gì về nội dung của Bộ Luật rất quan trọng này.

Khi so sánh Luật Hồng Đức với Luật Tây Phương cùng thời, trên phương diện Tài Sản, trong khi **Luật Hồng Đức** cho vợ chồng hoàn toàn BÌNH ĐẲNG VỀ HÔN SẢN thì tại **Hoa Kỳ**, mãi tới năm 1890 nhiều tiểu bang mới sửa đổi và một số tiểu bang vẫn còn áp dụng **học lý ‘Femme Couverte’ của Thông Luật**, theo đó NGƯỜI VỢ LÀ VẬT SỞ HỮU CỦA CHỒNG và không có quyền pháp lý đối với lợi tức do chính bà kiếm ra cũng như đối với con cái và tài sản của bà, trừ khi hai vợ chồng ký hôn khế trước đặt tài sản của họ dưới chế độ giám hộ (trust).

Và một cách Tổng Quát, trong khi người phụ nữ VIỆT ở thế kỷ 15, có quyền tư hữu ngang hàng với chồng và giữ vai trò quan trọng trong gia đình cũng như ngoài xã hội, thì mãi tới thế kỷ 18 ở Âu Châu và thế kỷ 20 ở Mỹ, địa vị của người đàn bà TÂY PHƯƠNG còn thấp trong cả trong gia đình lẫn ngoài xã hội. Cao trào Phụ Nữ (Feminism) chỉ thực sự lên cao tại Mỹ vào thập niên 1960 và thu thành quả tích cực vào những năm 1990.(68)

Vậy nên câu tuyên bố sau đây của NGK «Hệ thống giá trị áp đặt cho phụ nữ rất moi rợ và vô nhân đạo. Nó hạ giá người phụ nữ xuống ngang hàng một nô lệ và một vật dụng» ÁP DỤNG CHO PHỤ NỮ TÂY PHƯƠNG THÌ ĐÚNG HƠN, ít nhất cho đến thế kỷ 18 đối với Âu Châu và thế kỷ 20 đối với Hoa Kỳ!

ĐÚNG LÀ TUYÊN BỐ ÁU TẢ!!!

KẾT LUẬN

Từ khi có hiện tượng ‘Tổ Quốc Ăn Năn’, có lẽ đa số người VIỆT chúng ta ở Hải Ngoại cũng như ở Trong Nước, tỏ ra Ngán Ngẫm đối

với trường hợp một cá nhân như Nguyễn Gia Kiểng, vì một chút Danh Hào, đã không từ bỏ một phương tiện, Thủ Đoạn nào cả để đạt được mục tiêu của mình!

Với một vốn Kiến Thức về Văn Hóa nhất là Triết Học rất '*khiêm nhường*' (như chính đương sự từng 'thú nhận'), tức KHÔNG có sự CHUẨN BỊ Tối Thiểu để làm công việc VĂN HÓA, ông Kiểng lại đi '*huyền hoang*' tuyên bố là muốn làm một cuộc 'Cách Mạng ĐỔI MỚI về Tư Duy', với những ý kiến thật 'Mới Mẻ', 'Độc Đáo'!

Do đó, thiên hạ mới trông chờ xem từ 'Ngài Thủ Lãnh' của nhóm Thông Luận nội dung của cuộc 'Cách Mạng Văn Hóa' kiểu Nguyễn Gia Kiểng là 'cái gì đây'? Thì té ra THỦ THUẬT Chính Yếu của NGK là Nhục Mạ Tổ Tiên và các vị Anh Hùng Dân Tộc được thấy qua cái TỰA '*Quái Đản*' của cuốn sách là 'Tổ Quốc Ăn Năn'. Với lối Lý Luận NGUY BIÊN đầy tính chất Chủ Quan, Một Chiều có lẽ Mưu Đồ của NGK và các 'Đồng Chí' của ông ta là tạo điều kiện để gây 'Xì Căng Đạn' nhằm lôi kéo sự chú ý của dư luận, đồng thời tìm cách đánh mất lòng tin nơi độc giả đối với nền Văn Hóa VIỆT, cũng như gây hoang mang chia rẽ trong cộng đồng người Việt, để các THẾ LỰC mà nhóm ông dựa vào, THỪA NƯỚC ĐỤC THẢ CÂU chẳng?

Về sự trông chờ từ Trái Núi là những kiến thức 'Mới Mẻ', 'Độc Đáo' mà ông Kiểng hứa với độc giả, thì cuối cùng lại để ra Con Chuột '*Nhất*' là những ý tưởng **CÓP NHẶT** từ một tác giả ngoại quốc với sự Trùng Hợp đạt đến mức độ 'khủng khiếp' để một người quan sát VÔ TU nhất cũng phải đi tới kết luận là 'TỔ QUỐC ĂN NĂN' của Nguyễn Gia Kiểng chẳng qua cũng chỉ là **BẢN SAO** của tác phẩm LE MAL FRANCAIS. của A.Peyrefitte mà thôi!!!

Đến đây có lẽ chúng ta mới thấy CẢM PHỤC trước sự **Khôn Ngoan** của Tổ Tiên Lạc Việt khi các Ngài chủ trương '*Trong Đức Hơn Tài*'. Lý do là với Văn Minh ngày nay khi con người thay vì đặt 'Đức Trên Tài' thì lại đi tôn sùng cái 'Tài', cái 'Khỏe', cái 'Thông Minh' lên làm Thần Tượng, thì xảy ra trường hợp ĐÁNG BUỒN như sự ra đời của cuốn sách '*Tổ Quốc Ăn Năn*' của NGK, Thật vậy, vì muốn thỏa mãn tính Háo Danh, mà vì THIỆU TÀI, tức vì không đủ khả năng

trong lĩnh vực Văn Hóa, Triết Học, người ta phải đi làm chuyện Gian Dối, Che Đậy. Tức ở đây là đi **CHÔM** Tư Tưởng của người khác về làm của mình, mà lại còn ‘*huyền hoang*’ đi ‘khoe mẽ’ là ‘Ta Đây’ có Tư tưởng Độc Đáo, Mới Mẻ. **Quả đúng là ĐẠO VĂN, chứ đâu phải Làm Văn Hóa!!!**

Tóm lại, ông Kiêng và phe nhóm đã không ngần ngại dùng những **phương tiện KHÔNG CHÍNH ĐÁNG** như *Đạo Văn, Xuyên Tạc Lịch Sử và Sự Thật* trong âm mưu thâm độc là Nhục Mạ Tổ Tiên và Hạ Giá Nền Văn Hóa Việt.

Trong khi đó, ít nhất từ nửa thế kỷ nay, một loạt khám phá của giới Học Giả Quốc Tế, đi từ tính chất LÂU ĐỜI của nền Văn Minh Nông Nghiệp của Sắc Dân HÒA BÌNH của TS Wilhelm G. Solheim II qua ‘Địa Đàng tại Phương Đông’ của BS Stephen Oppenheimer là người chủ trương Văn Minh Nhân Loại Bắt Đầu Ở Đông Nam Á , hay các khám phá về địa bàn của LÚA NƯỚC bên miền Viễn Đông nằm ở miền Nam Trung Hoa và vùng Đông Nam Á, hoặc qua sự kiện là các CỒ VẬT ở đất VIỆT được xếp đặt theo Bộ Số 2-3-5 là nguồn gốc của các thuyết Âm-Dương (2), Tam Tài (3), Ngũ Hành (5) của Dịch Lý .vv. đến nội dung **NHÂN QUYỀN** của bộ **Luật Hồng Đức**, hoặc qua khám phá của chúng tôi gần đây về tính chất **LÂU ĐỜI** của **THỂ CHẾ Làng Xã VIỆT** rất Tương Tự với **Thế Chế DÂN CHỦ Ngày Nay**, tóm lại qua tất cả các điều vừa trình bày ở trên,

GIỚI HỌC GIẢ QUỐC TẾ ĐÃ TRẢ DANH DỰ VÀ SỰ THẬT LẠI CHO TỔ TIÊN LẠC VIỆT!!!

Ngay các Học Giả TRUNG QUỐC, cách đây 15 năm , trong tờ ‘BEIJING REVIEW’, một trong những ‘tiếng nói’ chính thức của Chính Quyền Trung Hoa, trong số ngày 23-29/03/1998, ở phần «*Culture and Science*» (tr.31), trước những bằng chứng không chối cãi được của KHOA HỌC ngày nay, đã phải đi đến việc phủ nhận quan điểm Lịch Sử 5000 năm của Sử Gia Tư Mã Thiên để thay thế bằng chủ trương của giới Học Giả QUỐC TẾ về Lịch Sử 10,000 năm lập quốc Trung Hoa với sự **đóng góp Nền Tảng của các bộ tộc BÁCH**

VIỆT trong một xã hội mà họ gọi là *Đa Văn Hóa* được thành hình vào thời kỳ này. (69)

Trong khi đó, ông Kiểng và phe nhóm thì lại có thái độ **PHỐT LÒ** đối với các Khám Phá **KHOA HỌC Mới Mẻ Nhất**, tức là **KHÔNG** chịu **CẬP NHẬT** vốn Kiến thức của mình, mà trái lại tiếp tục Dùng những tài liệu Cũ Kỹ, Lỗi Thời của đám Thực Dân, Thuộc Địa trước đây để Xuyên Tạc Lịch Sử cũng như Nhục Mạ Tổ Tiên và các vị Anh Hùng Dân Tộc **VIỆT**.

Đã vậy trước hiểm họa Xâm Lăng mới đây của Trung Cộng, NGK và nhóm Thông Luận lại muốn nhảy vào **ĂN CỐ** như muốn Nhại Lại Người Xưa bằng cách hô hào ‘**TOÀN DÂN NGHE CHẶNG**’. Thật **ĐÁNG HỔ THẸN !!!**

THƯA QUÝ VỊ,

Sau những việc làm **TÀY TRỜI** của Quý Vị đối với Tổ Tiên, Đất Nước, Quý Vị nên **CÂM MIỆNG** đi thì hơn, nếu không muốn trở thành Trò Cười cho Thiên Hạ và Hậu Thế! Nhiều Người và Đoàn Thể Khác tỏ ra Xứng Đáng hơn Quý Vị để làm Công Việc nêu trên! **HỒN DÂN TỘC** đã **CHẾT** từ lâu trong lòng của Quý Vị rồi! Đừng tiếp tục **NHÂN DANH** cũng như âm mưu bày thêm **THỦ THUẬT** mới nữa để giở trò **My Dân**

Chính Quý Vị cần PHẢI ĂN NĂN, SÁM HỐI, chứ KHÔNG CÓ TỔ QUỐC NÀO PHẢI ĂN NĂN CẢ!!!

Riêng Tác Giả của ‘Tổ Quốc Ăn Năn’ là NGUYỄN GIA KIỂNG tỏ ra XỨNG ĐÁNG để được trao tặng ‘Trước Hiệu’ là TRÍ THỨC TÂY HỌC NỬA VỜI!!!

Lê Việt Thường

05/12/2013

CHÚ THÍCH

- (1) Lê Việt Thường, ‘Cần Cập Nhật Hóa Phương Pháp và Nội Dung trong Lĩnh Vực Suy Tư: <https://minhtrietviet.net/can-cap-nhat-hoa-phuong-phap-va-noi-dung-trong-lanh-vuc-suy-tu/>
- (2) Nguyễn Gia Kiểng, «Tổ Quốc Ăn Năn», Paris, 2001, tr.52
- (3) Idem, tr.XI
- (4) Alain Peyrefitte,»Le Mal Francais», Tome 1 & 2, Plon 1976
- (5) Nguyễn Gia Kiểng, Idem, tr. 217
- (6) Alain Peyrefitte, Idem, tr.47-48
- (7) NGK, Idem tr. 98
- (8) AP, Idem,tr.62
- (9) NGK, Idem tr.71
- (10) Idem tr 72
- (11) AP, Idem tr. 51
- (12) Idem tr. 789
- (13) NGK, Idem tr.146
- (14) AP, Idem tr. 821-822
- (15) NGK, Idem tr. 91
- (16) AP, Idem tr. 824
- (17) NGK, Idem tr. 26
- (18) AP, Idem tr. 801
- (19) AP, Idem tr.760
- (20) NGK, Idem tr.52-53
- (21) AP, Idem tr. 636
- (22) NGK, Idem tr. 97
- (23) NGK, Idem tr.128
- (24) NGK, Idem tr.130
- (25) NGK, Idem tr. 132
- (26) NGK, Idem tr. 133
- (27) NGK, Idem tr. 133
- (28) AP, Idem tr. 809
- (29) AP, Idem tr. 809
- (30) AP, Idem tr. 809
- (31) AP, Idem tr. 809

- (32) AP, Idem tr. 810
- (32) AP, Idem tr. 810
- (33) AP, Idem tr.810
- (34) AP, Idem tr. 812
- (35) AP, Idem tr. 814
- (36) NGK, Idem tr 95
- (37) NGK, Idem tr. 95-96
- (38) NGK,Idem tr. 96
- (39) NGK, Idem tr.96
- (40) AP, Idem tr.211
- (41) AP, Idem tr. 211-212
- (42) AP, Idem tr.213
- (43) AP, Idem tr. 213-214
- (44) NGK, Idem tr. 147
- (45) AP, Idem tr. 902
- (46) NGK, Idem tr. III
- (47) Nguyễn Thị Sông Hương, «Yếu Tính Phá Sản Trong «Tổ Quốc Ân Nãi»», Đại Nam 2004, tr.3
- (48) NGK, Idem tr.169
- (49) Trần Trọng Kim, «Việt Nam Sử Lược», nxb Văn Hóa Thông Tin, VN 2002, tr.407
- (50) Nguyễn Thị Sông Hương, Idem tr.98
- (51) Đỗ Bang, «Những Khám Phá Về Hoàng Đế Quang Trung», nxb Thuận Hóa, 1998, tr.223-224
- (52) Đỗ Bang, Idem tr. 225
- (53) ĐB, Idem tr. 232
- (54) ĐB, Idem tr. 231
- (55) ĐB, Idem tr. 239
- (56) NTSH, Idem tr. 102
- (57) Étiemble, «Confucius», Gallimard, 1966, tr.263
- (58) NTSH, Idem tr. 103
- (59) NGK, Idem tr. 272
- (60) Idem tr. 299
- (61) NTSH, Idem tr. 164-165
- (62) NGK, Idem tr.275

(63) Idem tr.273

(64) C. Moore, «Essay in East West Philosophy, University of Hawaii, 1951, tr.447

(65) NGK, Idem tr. 295

(66) Lê Việt Thường, «Luật Hồng Đức và Vấn Đề Dân Chủ: Tinh Thần và Thể Chế», «anviettoancau.net», tháng 07/07

(67) NTSH, Idem tr. 159-160

(68) Hoàng Xuân Hào, «Nhân Quyền Trong Luật Hồng Đức: Niềm Tự Hào Dân Tộc», Thế Kỷ 21, số 113, th.9/1998, tr. 28-33 Tóm lược Tác Phẩm của GS Tạ Văn Tài»The Vietnamese Tradition of Human Rights», University of California, Berkeley, USA, 1988

(69) Beijing Review, «Archaeology finds give clues to 10,000-year Chinese History», 23-29/03/05, tr. 31